

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày 21 - 08 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Huyền- nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Phùng Quốc Quân- Nghề nghiệp: hưu trí

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị Phương Thúy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 và ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HS-ST ngày 24/07/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/HSST-QĐ ngày 07/08/2019 đối với bị cáo sau:

Lò Việt H. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30.08.2001 (khi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 07 tháng 22 ngày), tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi HKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không.

Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1982 và bà: Lò Thị T, sinh năm 1982, hiện đang cư trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn D, sinh năm 1982 và bà: Lò Thị T, sinh năm 1982, hiện đang cư trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại: Quảng Văn K, sinh năm 1996. Trú tại: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn C, sinh ngày 28.8.2001. Trú quán: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện hợp pháp: Chị Lò Thị C1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Lò Văn E, sinh năm 1974. Trú quán: Bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt

- Lò Văn F. Sinh năm 1977. Trú quán: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt

Những người làm chứng:

- Anh Lò I7 I1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt

- Anh Lò Văn I2, sinh ngày 09/3/2003. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện hợp pháp: ông Lò Văn I3. Sinh năm 1977. Trú quán: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Lò Đức I4, sinh ngày 22/8/2001. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Quàng Văn I5, sinh ngày 21/7/2003. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị C1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Lò Văn I6, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản M1, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn I7, sinh ngày 04/4/2001. Địa chỉ: Bản M2, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn I8, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản M1, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20.4.2019 Lò Việt H đến nhà Lò I7 I1, trú tại bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ăn cơm, uống rượu, khi đi H có đem theo 01 chiếc gậy sắt, loại gậy 03 khúc để phòng thân. Sau khi uống rượu xong H ngủ lại nhà I1. Đến 19 giờ ngày 21.4.2019 I1 điều khiển xe máy YAMAHA BKS 26F7- 6609 chở H đến nhà Lò Văn I2, trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn rủ I2 đến nhà Nông Văn Đ, thuộc bản M3, xã N, huyện Mai Sơn dự sinh nhật Đ. Tại nhà I2, Lò Việt H hỏi và mượn của I2 01 áo sơ mi dài tay màu đen mặc để đi sinh nhật, sau đó I2 điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO SX, BKS 26B1- 62196 chở H, còn I1 điều khiển xe máy BKS 26F7- 6609 đi một mình đến nhà Lò Văn C,

trú tại Bản M, xã N đón C đi nhà Đ dự sinh nhật cùng. I1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F7- 6609 chở H, còn I2 điều khiển xe biển kiểm soát 26B1- 62196 chở C đi đến bản M, đến gần cổng nhà Đ thì dừng xe đứng nói chuyện.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy Nông Văn Đ đón bạn gái về nhà thì C, I2, H và I1 lên nhà Đ ăn cơm uống rượu được khoảng 30 phút thì Quảng Văn K điều khiển xe máy hiệu HONDA FUTURE Neo biển kiểm soát 26K6- 4623 đến nhà Đ cùng ăn cơm uống rượu. Trong lúc ngồi ăn cơm Lò Việt H mượn điện thoại của I1 vào mạng xã hội Facebook đăng nhập tài khoản của H và thấy Quảng Văn K đăng status từ trang cá nhân của K với nội dung “anh em của tao đâu”, H vào phần bình luận thấy K bình luận nội dung “Thằng đánh tao đang đứng trước mặt tao, anh em giúp tao với”. Vì trước đó ngày 16.4.2019 H và K có mâu thuẫn và đánh nhau nhưng không ai bị thương tích. Lúc này H hiểu rằng K đang nói về H, tuy nhiên H không nói gì với C, I1, I2 mà vẫn tiếp tục ngồi ăn cơm. Khoảng 15 phút sau Lò Văn I7, trú tại bản M2, xã N đi xe máy biển kiểm soát 26H9- 9415 chở Lò Văn I8, trú tại bản M1, xã N đến nhà Đ. Trong lúc uống rượu C nhận tin từ Quảng Văn I5, trú tại Bản M, xã N và Lò Đức I4, trú tại bản A1, xã B, huyện Mai Sơn đến nhà Đ uống rượu. Khoảng 10 phút sau I4 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26AA- 08377 chở I5 đến nhà Đ, tiếp theo có Lò Văn I6, trú tại bản M1, xã N điều khiển xe máy hiệu HONDA biển kiểm soát 26K1- 07325 đến nhà Đ uống rượu.

Khoảng 22 giờ cùng ngày K, I7, I8 và I6 không dự sinh nhật, uống rượu nửa mà điều khiển xe máy xuống ngã ba đường rẽ vào Bản M, xã N gần cổng nhà Đ ngồi chơi. Lúc này bà Lò Thị C1 là mẹ của Lò Văn C sợ hai nhóm thanh niên đánh nhau nên đã đi bộ đến nhà Đ để đón C về. Đến nơi bà C1 bảo I1, H, I5, I4 và I2 về nhà bà C1 ngủ thì C bảo bà C1 về trước, bà C1 đi xuống đường tỉnh lộ 110 đứng ngăn nhóm của K. Sau đó C1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1- 62196 chở H và I2, I4 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26AA- 08377 chở I5, còn I1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F7- 6609 đi một mình từ nhà Đại xuống đường tỉnh lộ 110 và cùng đi về hướng thị trấn Hát Lót.

Lúc này K thấy dây cao su để trong cốp xe thò ra ngoài, K mở cốp cất gọn lại dây cao su thì thấy nhóm của C đi qua, K cúi xuống nhặt hòn đất ném về phía nhóm của C nhưng không trúng ai, K dùng lời lẽ thô tục chửi nhóm của C và bảo nhóm của C dừng xe lại. Thấy vậy nhóm của C dừng xe lại cách vị trí K khoảng 3 mét, do sợ K đánh C và nhóm của C, bà C1 chạy đến ôm K mục đích không cho đánh nhau. K dùng tay đẩy bà C1 ra, thấy vậy C hô “mày đánh mẹ tao à”, đồng thời C lao vào túm cổ áo K nhưng túm trúng sợi dây truyền rơi xuống đường, C dùng tay phải nắm 01 nhát trúng vào vai trái K, K cũng dùng tay phải nắm 01 nhát trúng vào thái dương bên trái của C. Lúc này H, I1 và I2 chạy đến vị trí K và C đang giằng co đánh nhau, thấy vậy I7 và I6 chạy đến can ngăn H, I1, I2 nhưng không được, tay phải H cầm gậy sắt, loại gậy rút mang theo vạt 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đỉnh đầu bên phải của K, I1 dùng tay nắm 03 nhát trúng vào mặt K, bị đánh K dùng tay trái ôm đầu và dùng tay phải khua nắm 02 nhát vào mặt I1, I6 lao vào giằng gậy gậy sắt của H nhưng không được, I2 dùng tay nắm 3 đến 4 nhát vào đầu I7

và I7 dùng tay nắm 3- 4 nhát vào vai trái I2. H tiếp tục chạy về phía K, lúc này K đang cúi đầu về phía trước, H dùng gậy sắt vọt 02 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu K, I6 lao vào giằng giạt gậy sắt với H và hai người giằng co nhau đi ra gần cổng nhà Đ cách ngã ba khoảng 10 mét thì gậy sắt rơi xuống đất, I7 nhát gậy sắt đuổi đánh I2 nhưng không đánh được. I6 lấy gậy sắt từ tay I7 đập 01 nhát trúng vào bả vai phải H, H nhát hòn đá ven đường định ném I6 thì I2 ngăn lại, sau đó mọi người can ngăn và K đã được đưa vào Trạm xá xã N, sơ cứu khâu vết thương. H, I2, C, I5 và I4 về nhà C ngồi chơi khoảng 15 phút, sau đó I1, I2, H, I5 và I4 đi về nhà.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn dây chuyền kim loại màu trắng bạc dài 14cm, đường kính 0,5cm, 01 mặt dây chuyền màu trắng bạc đường kính 3cm, có hình con rồng, có móc treo bằng kim loại màu trắng bạc.

Lò Văn I6 giao nộp 01 đoạn sắt, loại gậy rút 03 khúc, gậy dài 64cm, cán bọc cao su màu đen, đường kính cán 3cm; Tạm giữ của Lò Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng (kèm theo sim); tạm giữ của Lò Trọng I1 01 xe máy hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26F7- 6609; Tạm giữ của Lò Văn I2 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO SX màu bạc, biển kiểm soát 26B1- 62196, 01 áo sơ mi dài tay màu đen; Tạm giữ của bị cáo Lò Việt H 01 mũ lưỡi trai vải màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 23.4.2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 685, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Quảng Văn K.

Ngày 24.4.2019, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 74/TgT đối với Quảng Văn K, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Vết thương phần mềm vùng trán đỉnh pH (xếp 01%)*
- *Vết thương phần mềm vùng cổ pH (xếp 01%)*
- *Tụ máu nhu mô não (xếp 21%).*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

Thương tích vùng đầu do tác động của vật tày cứng gây ra. Thương tích vùng cổ pH do vật tày có cạnh gây ra”.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSMS ngày 22/07/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Lò Việt H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra, bản Cáo trạng đã nêu, đó là: Do có mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại Quảng Văn K vào ngày 16.4.2019 và sau khi đọc được dòng tin nhắn bình luận của K trong

điện thoại bị cáo mượn của I1, khoảng 22 giờ ngày 21.4.2019 bị cáo đã dùng đoạn gậy sắt vọt vào đầu của Quàng Văn K gây thương tích.

Người bị hại Quàng Văn K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác nhận việc có mâu thuẫn giữa K và bị cáo H, C vào ngày 16.4.2019, sau khi K ném đất về phía bị cáo thì C có đánh K, sau đó bị cáo H dùng gậy sắt vào đánh trúng đầu gây thương tích. Về phần bồi thường, anh K có đề nghị bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, viện phí, tổn thất về sức khỏe, công chăm sóc, tiền mất thu nhập và tiền tổn hại về tinh thần với số tiền 105.000.000VNĐ, tại phiên tòa người bị hại rút lại một phần yêu cầu đề nghị gia đình bị cáo phải bồi thường số tiền 85.000.000VNĐ. Về hình phạt đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Việt H phạm tội "cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Việt H từ 22 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy sắt, loại gậy rút 03 khúc, dài 64 cm, khúc thứ nhất cán bọc bằng cao su màu đen dài 24 cm, đường kính cán 2,7cm, hai khúc còn lại bằng sắt màu trắng, đoạn đầu nhỏ nhất có đường kính 01cm, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lò Việt H; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía sau mũ có chữ màu trắng ký hiệu LO, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H; 01 áo sơ mi nam dài tay, cổ trụ, vải màu đen, có cúc nhựa màu trắng, bên trong cổ áo có gắn mác màu trắng có ký hiệu M.N.C, vạt áo trước bên trái cách đuôi vạt áo khoảng 8cm, có vết rách hình tròn đường kính khoảng 1cm, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn I2.

Trả lại cho bị hại Quàng Văn K 01 đoạn dây chuyền kim loại màu bạc dài 14cm, đường kính 0,5cm và mặt dây chuyền kim loại màu trắng bạc, đường kính 03cm, có hình con rồng, có móc treo bằng kim loại màu trắng bạc.

Trả lại cho Lò Văn C (sinh năm 2001) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Lò Văn E (bố của Lò I7 I1) 01 xe máy hiệu YAMAHA Jupiter, vỏ màu ghi, biển kiểm soát 26F7- 6609, đã qua sử dụng.

Trả cho ông Lò Văn I3 (bố của Lò Văn I2) 01 xe máy YAMAHA Nouvo SX, màu tím bạc, biển kiểm soát 26B1- 62196, đã cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại Quàng Văn K, buộc bị cáo và bố mẹ bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, công chăm sóc và tổn thất về sức khỏe 85.000.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo Lò Việt H. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận bồi thường tiền thuốc, tiền điều trị trong quá trình bị hại nằm viện, tiền đi lại để chữa trị với tổng số tiền khoảng 50.000.000VNĐ. Không nhất trí bồi thường khoản tiền mất thu nhập của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lò Việt H khi thực hiện tội phạm chưa đủ 18 tuổi nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng đầy đủ thủ tục tố tụng đặc biệt quy định tại Chương XXVIII quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

Một số người làm chứng vắng tại phiên tòa, tuy nhiên các chứng cứ có trong hồ sơ đã ghi đầy đủ lời khai của những người làm chứng, căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người làm không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định chung.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa bị cáo Lò Việt H đã khai nhận do đã mâu thuẫn với người bị hại Quàng Văn K vào ngày 16.4.2019 và sau khi đọc được dòng tin nhắn trong phần bình luận của bị hại trong điện thoại, vào tối ngày 21.4.2019 tại bản M3, xã N, huyện Mai Sơn, sau khi bị hại Quàng Văn K có hành vi dùng đất ném về phía nhóm của Lò Văn C, sau đó giữa bị hại Quàng Văn K và Lò Văn C đánh nhau, bị cáo đã dùng gậy sắt loại gậy rút 03 khúc vút trúng vào đầu gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 22%. Trước khi bị cáo thực hiện tội phạm bị cáo không bàn bạc với ai, không ai biết bị cáo mang theo gậy sắt, do đó hành vi của bị cáo là độc lập, không có đồng phạm.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của người bị hại, của những người làm chứng trực tiếp chứng kiến hành vi của bị cáo như: Lò Văn C, Lò I7 I1, Lò Văn I2, Lò Văn I7,

Lò Văn I6, Lò Thị C1 và những người làm chứng khác. Xác định của cán bộ Trạm y tế xã N về khám chữa trị vết thương ban đầu cho người bị hại. Phù hợp với các kết quả khám, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La, kết luận giám định số: 74/TgT ngày 24.4.2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của những người có liên quan và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, hành vi dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSMS ngày 22.7.2019 là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần pH áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo,* xét thấy: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là cố tình thực hiện hành vi đến cùng vì sau khi dùng gậy sắt vụt một nhát vào đầu bị hại, mặc dù đã được Lò Văn I6 can ngăn quyết liệt, giằng gậy từ tay bị cáo nhưng bị cáo vẫn quyết tâm để tiếp tục đánh 02 nhát vào vùng đầu người bị hại, quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã chứng minh rõ hành vi này của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ đó là, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (bị cáo đạt 17 tuổi, 07 tháng, 22 ngày), niên được hưởng quy định đặc biệt của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định trong Bộ luật hình sự, cụ thể khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mức phạt tù cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, vì căn cứ vào nhân thân cũng như điều kiện cụ thể thì gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống không thể đảm bảo sự quản lý và giáo dục bị cáo. Đồng thời việc áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng liên quan đến vụ án, căn cứ khoản 2,3 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy sắt, loại gậy rút 03 khúc, dài 64 cm, khúc thứ nhất cán bọc bằng cao su màu đen dài 24 cm, đường kính cán 2,7cm, hai khúc còn lại bằng sắt màu trắng, đoạn đầu nhỏ nhất có đường kính 01cm, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lò Việt H; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía sau mũ có chữ màu trắng ký hiệu LO, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H; 01 áo sơ mi nam dài tay, cổ trụ, vải màu đen, có cúc nhựa màu trắng, bên trong cổ áo có gắn mác màu trắng có ký hiệu M.N.C, vạt áo trước bên trái cách đuôi vạt áo khoảng 8cm, có vết rách hình tròn đường kính khoảng 1cm, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn I2.

Trả lại cho bị hại Quảng Văn K 01 đoạn dây chuyền kim loại màu bạc dài 14cm, đường kính 0,5cm và mặt dây chuyền kim loại màu trắng bạc, đường kính 03cm, có hình con rồng, có móc treo bằng kim loại màu trắng bạc.

Trả lại cho Lò Văn C (sinh năm 2001) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Lò Văn E (bố của Lò Trọng I1) 01 xe máy hiệu YAMAHA Jupiter, vỏ màu ghi, biển kiểm soát 26F7- 6609, đã qua sử dụng.

Trả cho ông Lò Văn I3 (bố của Lò Văn I2) 01 xe máy YAMAHA Nouvo SX, màu tím bạc, biển kiểm soát 26B1- 62196, đã cũ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra gia đình Lò Văn C đã bồi thường cho bị hại Quảng Văn K 1.100.000VNĐ là tiền C gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu C bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm của Lò Văn C. Đối với gia đình bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại.

Quá trình điều tra, truy tố, bị hại Quảng Văn K yêu cầu gia đình bị cáo phải bồi thường những chi phí sau:

- Tiền sơ cứu chữa ban đầu là 300.000VNĐ; Tiền chụp chiếu: Tại Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống 840.000VNĐ, tại Viện đa khoa tỉnh 519.000VNĐ, tại viện Việt Đức là 1.050.000VNĐ. Tổng là 2.409.000VNĐ. Tiền thuốc 500.000VNĐ; Tiền thuốc điều trị: 5.500.000VNĐ; Tiền phí mổ: 3.000.000VNĐ. Tiền Công đưa đi cấp cứu: 500.000VNĐ, tiền đưa đi bệnh viện tỉnh 5 người x 150.000VNĐ= 750.000VNĐ. Tiền xe đi Hà Nội: 4.000.000VNĐ, tiền taxi 3.200.000VNĐ, tiền ăn uống 4.050.000VNĐ, tiền công chăm sóc: 2.850.000VNĐ. Tổng chi phí là 27.059.000VNĐ.

- Tiền công chăm sóc tại Hà Nội: 02 người x 25 công x 200.000VNĐ/công = 10.000.000VNĐ. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập và tổn thất về tinh thần là 73.000.000VNĐ.

Tổng cộng là 110.000.000VNĐ.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, người bị hại xin rút một phần yêu cầu bồi thường về tiền công mất thu nhập và một số khoản chi phí khác, chỉ yêu cầu gia đình bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 85.000.000VNĐ. Tuy nhiên bị cáo và người đại diện hợp pháp cho rằng mức này là quá cao, chỉ nhất trí phần bồi thường tiền cứu chữa, tiền thuốc điều trị với tổng số tiền khoảng 50.000.000VNĐ, không nhất trí bồi thường tiền mất thu nhập và các chi phí khác cho bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các hóa đơn chứng từ hợp pháp do người bị hại cung cấp, xem xét mức độ thương tích thực tế của người bị hại, cần chấp nhận những chi phí thực tế và hợp lý về điều trị vết thương và khám sau ra viện, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần của người bị hại. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo cùng người đại diện hợp pháp pH bồi thường cụ thể như sau:

- Những chi phí về cứu chữa ban đầu cho người bị hại, chi phí điều trị, khoản tiền đi lại phục vụ việc cứu chữa, thuốc men điều trị, công chăm sóc là 27.000.000VNĐ + Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 20 lần mức lương cơ sở: $20 \times 1.490.000 = 29.800.000\text{VNĐ}$; Chấp nhận việc người bị hại rút một phần yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập, công chăm sóc, chỉ cần bồi thường thêm số tiền là 28.200.000VNĐ. Tổng cộng phải bồi thường là 85.000.000VNĐ.

Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường: Do bị cáo dưới 18 tuổi không có tài sản riêng để bồi thường, do đó bị cáo và cha mẹ đẻ bị cáo là ông Lò Văn C và bà Lò Thị Tuyết phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự.

[8] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo pH chịu án phí theo quy định.

[9] *Về các vấn đề khác*: Theo nội dung vụ án, người bị hại Quảng Văn K có hành vi dùng đất ném về phía nhóm của Lò Văn C khi đang điều khiển xe máy nhưng không trúng ai, hành vi dùng tay đâm lại Dương và I1 là phòng vệ chính đáng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Quảng Văn K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn C kết quả điều tra xác định Lò Văn C có hành vi dùng tay giật đứt dây chuyền trên cổ K gây thương tích 01% đối với Quảng Văn K, tại thời điểm vi phạm C chưa đủ 18 tuổi, bản thân C không có tiền án, tiền sự. Hành vi giật đứt chiếc dây chuyền trên cổ K nhằm gây thương tích cho K, ngoài ra không có mục đích nào khác. Ngày 21/6/2019 Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định xử phạt VPHC mức phạt 1.000.000VNĐ đối với Lò Văn C về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” theo quy định tại điểm e khoản 3 điều 5 nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Lò Văn I7, Lò Văn I6, Lò Trọng I1, Lò Văn I2 quá trình điều tra xác định ngày 21/4/2019 có tham gia đánh nhau nhưng không gây thương tích cho ai. Ngày 21/6/2019 Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định xử phạt VPHC mức phạt 500.000VNĐ đối với I1, I7 và I6 về hành vi “*Đánh nhau*” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 nghị định 167/2013/NĐ-CP (áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo khoản 2 điều 9 luật xử lý vi phạm hành chính). Đối với Lò Văn I2, sinh năm 2003, tại thời điểm vi phạm chưa đủ 18 tuổi, ngày 21/6/2019 Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định xử phạt VPHC mức phạt 250.000VNĐ theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là đúng quy định.

Đối với bà Lò Thị C1 ôm Quàng Văn K mục đích can ngăn không cho K và Lò Văn C đánh nhau. Ngoài ra không có mục đích khác. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Thị C1 là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lò Việt H phạm tội *Cố ý gây thương tích*.

Xử phạt bị cáo Lò Việt H 22 (hai mươi hai) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây sắt, loại dây rút 03 khúc, dài 64 cm, khúc thứ nhất cán bọc bằng cao su màu đen dài 24 cm, đường kính cán 2,7cm, hai khúc còn lại bằng sắt màu trắng, đoạn đầu nhỏ nhất có đường kính 01cm, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lò Việt H; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía sau mũ có chữ màu trắng ký hiệu LO, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H; 01 áo sơ mi nam dài tay, cổ trụ, vải màu đen, có cúc nhựa màu trắng, bên trong cổ áo có gắn mác màu trắng có ký hiệu M.N.C, vạt áo trước bên trái cách đuôi vạt áo khoảng 8cm, có vết rách hình tròn đường kính khoảng 1cm, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn I2.

Trả lại cho bị hại Quàng Văn K 01 đoạn dây chuyền kim loại màu bạc dài 14cm, đường kính 0,5cm và mặt dây chuyền kim loại màu trắng bạc, đường kính 03cm, có hình con rồng, có móc treo bằng kim loại màu trắng bạc.

Trả lại cho Lò Văn C (sinh năm 2001) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Lò Văn E (bố của Lò I7 I1) 01 xe máy hiệu YAMAHA Jupiter, vỏ màu ghi, biển kiểm soát 26F7- 6609, đã qua sử dụng.

Trả cho ông Lò Văn I3 (bố của Lò Văn I2) 01 xe máy YAMAHA Nouvo SX, màu tím bạc, biển kiểm soát 26B1- 62196, đã cũ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận đề nghị của người bị hại, buộc bị cáo Lò Việt H và bố mẹ đẻ bị cáo là ông Lò Văn C, bà Lò Thị Tuyết phải bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, công chăm sóc và tổn thất tinh thần cho người bị hại Quàng Văn K tổng số tiền 85.000.000VNĐ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo và bố mẹ đẻ bị cáo chậm trả số tiền trên thì gia đình bị cáo còn pH chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ. Án phí dân sự có giá ngạch 4.250.000VNĐ.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh